

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/12/2019

V/v Ly hôn;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Văn Thụ** và bà **Bùi Thị Liên**

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình ghi biên bản phiên tòa: Bà **Tăng Thị Hồng**, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nhạn** – Kiểm sát viên

Ngày 26/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2019, về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị Ng**, sinh năm 1985;

ĐKKHKT: Khu X, thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình;

Hiện ở: Xóm B, xã T, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình (*Có mặt*).

2/ Bị đơn: Anh **Hoàng Xuân T**, sinh năm 1986;

ĐKKHKT và cư trú: Khu X, thị trấn M, huyện Tân Lạc, Hòa Bình

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình thu thập, xác minh chứng cứ, nguyên đơn chị Bùi Thị Ng có ý kiến như sau:

Chị và anh Hoàng Xuân T kết hôn tháng 10/2011 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu 05 năm, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn M, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ anh T tại khu X, thị trấn M, huyện Tân Lạc. Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng bình thường hạnh phúc như bao cặp vợ chồng khác được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống, phương pháp nuôi dạy con cái trái ngược, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên vợ chồng xảy ra cãi vã, xung đột và không hạnh phúc. Vì sống cùng gia đình nhà chồng nên chị cố nín nhịn nhưng càng nín nhịn thì anh T càng thể hiện sự thiếu tôn trọng đối với chị, sống thiếu trách nhiệm không quan tâm chăm sóc chị và

con. Chị có góp ý thì anh thể hiện sự miệt thị, thiếu tôn trọng không có ý thức xây dựng. Chị cũng đã nhờ gia đình khuyên can nhưng anh T vẫn không có chuyển biến, không thay đổi. Không chịu đựng được thêm chị đưa con về nhà ngoại sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2018 đến nay và dù thời gian khá dài nhưng anh T vẫn không thể hiện sự quan tâm đến chị và không màng đến hạnh phúc gia đình. Thấy tình cảm vợ chồng đã hết, không thể quay lại chung sống để có một gia đình hạnh phúc nên chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Đức T, sinh ngày 15/01/2013, Khi ly hôn chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và chưa yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng khẳng định không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng của hồi môn của bố mẹ bên nào cho từ khi kết hôn thì bên đó giữ; có 03 chỉ vàng do bố mẹ chồng cho, hiện vợ chồng đang cho chị dâu vay, anh T nhận trách nhiệm đòi về và sẽ trả lại cho bố mẹ. Về án phí: Chị Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Hoàng Xuân T có ý kiến như sau:

Về quá trình hôn nhân anh T xác nhận lời khai của chị Ng là đúng. Tuy nhiên về thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn: Anh T cho rằng đến năm 2016 mới có mâu thuẫn và nguyên nhân do chị Ng luôn giữ quan điểm riêng của mình; anh công nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng cho rằng mâu thuẫn không lớn và vẫn còn tình cảm với vợ; hơn nữa, chị Ng không đưa ra được bằng chứng chứng minh cho mâu thuẫn vợ chồng (Ví dụ như ngoại tình, đánh đập, chửi bới xúc phạm nhau...) nên không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Ng đã trình bày; Anh T cũng có nguyện vọng được nuôi con. Nếu chị Ng đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng thì anh T mới đồng ý ly hôn, còn nếu Tòa xử cho chị Ng được nuôi dưỡng con thì anh T sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Pháp luật. Về tài sản chung: Anh T cũng cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Phần của hồi môn bố mẹ cho của bên nào bên đó giữ; phần 03 chỉ vàng bố mẹ anh cho vợ chồng hiện vợ chồng cho chị dâu là H vay, anh sẽ có trách nhiệm lấy về và không yêu cầu Tòa giải quyết. Công nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung: Anh T và chị Ng đã ly thân gần hai năm và không còn có thể quay về sống chung để có một gia đình hạnh phúc nên chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Ng là có căn cứ. Về con chung: Có một con chung hiện đang sống cùng chị Ng từ khi vợ chồng ly thân, chị Ng vẫn chăm lo cho cháu ăn học và phát triển bình thường nên để cháu cho chị Ng nuôi dưỡng, giáo dục và chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng chưa yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; quyền thăm nom chăm sóc con chung được đảm bảo theo pháp luật. Tài sản chung và công nợ chung không có nên không giải quyết. Án phí: Chấp nhận sự tự nguyện chịu án phí của chị Ng.

- Kiến nghị: Không.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Bùi Thị Ng giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Hoàng Xuân T, đề nghị giao quyền nuôi con cho mình và chưa đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ: Chị Ng khẳng định không có. Bị đơn anh Hoàng Xuân T cũng vẫn giữ nguyên quan điểm cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn và chị Ng không đưa ra được chứng cứ chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên không đồng ý ly hôn và nếu anh đồng ý ly hôn thì chị Ng phải đồng ý giao con chung cho anh nuôi dưỡng; nếu được nuôi dưỡng con chung anh không yêu cầu chị Ng phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung công nợ chung và án phí anh đồng ý với quan điểm của chị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp và Tòa thu thập được, thấy rằng:

I. Về tố tụng: Tòa án đã áp dụng pháp luật Tố tụng Dân sự, luật Dân sự, Hôn nhân gia đình để giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn không có khiếu nại gì. Qua 03 lần hòa giải, nguyên đơn, bị đơn không thống nhất được với nhau về nội dung giải quyết vụ án, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định của Pháp luật.

II. Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Ng, anh Hoàng Xuân T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn, nhưng do mâu thuẫn âm ỉ lâu ngày trong quan điểm sống và các nuôi dạy con cái nên chung sống không hạnh phúc; đã ly thân hơn 01 năm; Biết vợ có ý định ly hôn, tuy anh T trình bày vẫn còn tình cảm với vợ nhưng từ khi vợ bỏ về nhà ngoại sinh sống và trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không tìm gặp, không có động thái để níu kéo hạnh phúc gia đình và làm vợ thay đổi ý định. Anh T cho rằng vợ chồng phải có bạo lực, ngoại tình, cãi chửi nhau to tiếngmới là mâu thuẫn trầm trọng có thể dẫn đến ly hôn từ đó xem nhẹ nghĩa vụ của vợ chồng phải quan tâm, chia sẻ với nhau (Theo quy định tại Điều 19 luật Hôn nhân gia đình) dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt, khiến vợ chán nản, bỏ đi. Tòa xét thấy, vợ chồng đã ly thân kéo dài, thực sự đã không còn tình cảm, không còn khả năng đoàn tụ để có một gia đình hạnh phúc. Tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng; cuộc sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nay chị Ng xin ly hôn là phù hợp căn cứ luật định, nên được chấp nhận.

2. Về con chung: Các đương sự có 01 con chung là Hoàng Đức T, sinh ngày 15/01/2013. Hiện từ khi chị Ng và anh T ly thân tháng 9/2018 đến nay chị Ng vẫn đảm nhiệm nuôi cháu và đảm bảo cho cháu phát triển tốt; Từ thứ hai đến thứ sáu chị vẫn đưa đón con đi học tại trường tiểu học M bình thường và thứ bảy, chủ nhật chị vẫn đưa con lên cho ở với bố và ông bà nội. Nay cả chị Ng và anh T đều xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và chưa yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Thấy rằng: Anh Hoàng Xuân T là công chức tư pháp xã M có thu nhập từ lương hơn 4 triệu/tháng. Chị Bùi Thị Ng là cán bộ mặt trận tổ quốc huyện T có thu nhập từ lương hơn 7 triệu/tháng. Cả chị Ng và anh T đều là công chức nhà nước, có thu nhập và đều sống chung cùng ông

bà nên được sự hỗ trợ lớn từ ông bà nên đều có đủ điều kiện và khả năng nuôi dưỡng giáo dục con nên người. Tuy nhiên xét: Cháu T còn nhỏ tuổi, cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ và cháu hiện vẫn được mẹ quan tâm chăm sóc, cho ăn học và phát triển tốt. Vì vậy để không làm sáo trộn cuộc sống, học tập của cháu Hoàng Đức T nên giao cháu cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật và thực tiễn. Việc cấp dưỡng nuôi con chung cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng chưa yêu cầu anh Hoàng Xuân T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung;

3. Về tài sản chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

Về công nợ chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng không nợ chung cá nhân, cơ quan, tổ chức tín dụng nào. Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí ly hôn. Sự tự nguyện phù hợp pháp luật, được chấp nhận.

Bởi vậy;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, nay tuyên xử như sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị Ng được ly hôn với anh Hoàng Xuân T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Đức T, sinh ngày 15/01/2013 cho chị Bùi Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị Ng chưa yêu cầu anh Hoàng Xuân T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn; đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc, theo biên lai thu tiền ký hiệu AA/2017, số 1594 ngày 07/10/2019, nay không phải nộp thêm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đầy đủ nguyên đơn, bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng